

ƯU TIÊN ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI

PGS. TS Lê Văn Chiến

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Sau hơn 2 năm chống chọi với đại dịch Covid-19, đến nay dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát. Có thể khẳng định, thành công trong khống chế dịch bệnh đã tạo điều kiện để kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ. Tuy nhiên, thời gian tới Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều thách thức, dịch bệnh đã được kiểm soát những nguy cơ bùng phát trở lại hoặc xuất hiện dịch bệnh mới không cho phép chúng ta chủ quan; xung đột quân sự Nga-Ucraina cũng như những căng thẳng ở một số khu vực trên thế giới sẽ ảnh hưởng sâu sắc tới sự phục hồi kinh tế-xã hội của cả thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Bài viết này đánh giá lại một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô thời gian qua, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội thời gian tới.

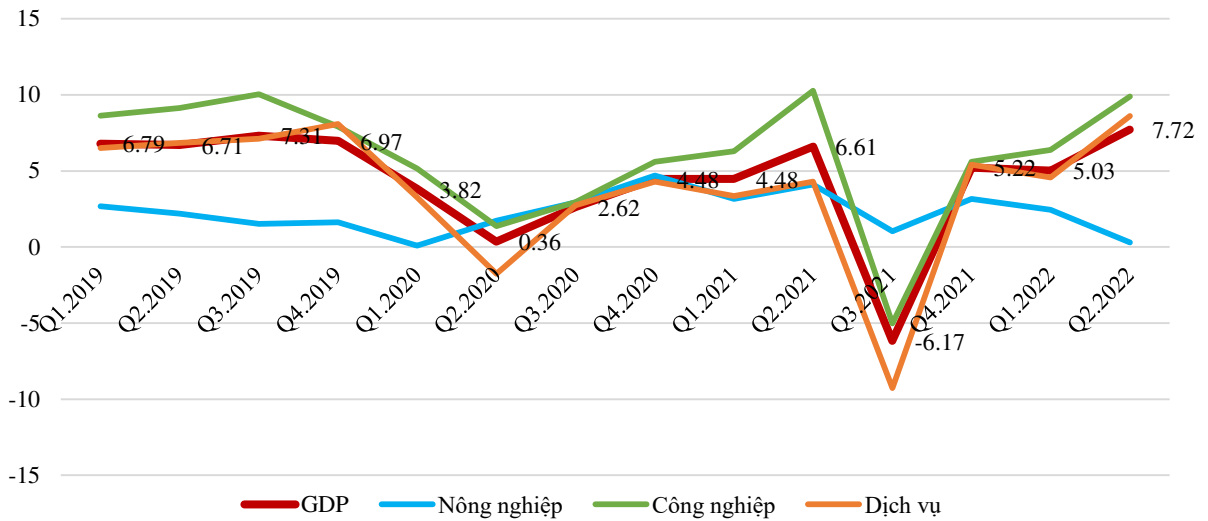
1. Một số thành tựu kinh tế vĩ mô của Việt Nam thời gian qua.

Về tổng thể, kinh tế Việt Nam từ đầu năm 2022 đã có sự phục hồi mạnh mẽ nhờ kiểm soát dịch bệnh tốt và mở cửa kinh tế trở lại. Đến nay, các tổ chức quốc tế đã thay đổi dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Việt Nam cao hơn so với đầu năm. Ngân hàng thế giới nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ 6,5% (trong dự báo Tháng 2) lên 7,5% (trong dự báo Tháng 8). Quỹ tiền tệ quốc tế, nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 từ 6,5% hồi đầu năm lên 7% trong báo cáo gần đây. Một số thành tựu nổi bật về kinh tế vĩ mô như sau:

Một là, tăng trưởng kinh tế cao

Trước khi đại dịch diễn ra, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tương đối cao, liên tục trong nhiều năm nằm trong khoảng 6-7%/ năm (xem Hình 1). Đó là một trong những thành tích nổi bật của Việt Nam được thế giới biết đến. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 đã có tác động nặng nề đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam khiến tốc độ tăng chung của nền kinh tế năm 2020 chỉ đạt 2,9% và năm 2021 là 2,6%¹.

¹ Tổng cục thống kê Việt Nam <https://www.gso.gov.vn/>

Hình 1: Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Nguồn: Số liệu từ Vietstock

Từ cuối năm 2019 đến nay, tăng trưởng theo quý phần lớn nằm dưới ngưỡng 5% ở tất cả các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Riêng ngành dịch vụ đã trải qua một số quý tăng trưởng âm, đặc biệt, Quý III năm 2021 đã ghi nhận tăng trưởng âm ở tất cả các ngành và toàn bộ nền kinh tế (xem Hình 1). Đà phục hồi tăng trưởng chỉ xuất hiện từ cuối Quý I năm nay (2022) nhờ thành tựu tiêm vaccine toàn dân được hoàn thành sớm. Đến quý II năm 2022, tăng trưởng kinh tế đã quay trở về mức trước đại dịch, với tốc độ tăng trưởng chung lên đến 7,7%, trong đó công nghiệp tăng tăng 9,9%, dịch vụ tăng 8,6%; chỉ có nông nghiệp là có xu hướng giảm trong Quý II năm 2022. Báo cáo kinh tế xã hội của Tổng cục thống kê cũng cho biết “*Tình hình kinh tế – xã hội tháng Tám và 8 tháng năm 2022 của nước ta tiếp tục đà hồi phục nhanh ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm trước do thời điểm tháng 8/2021 nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm phía Nam*”²

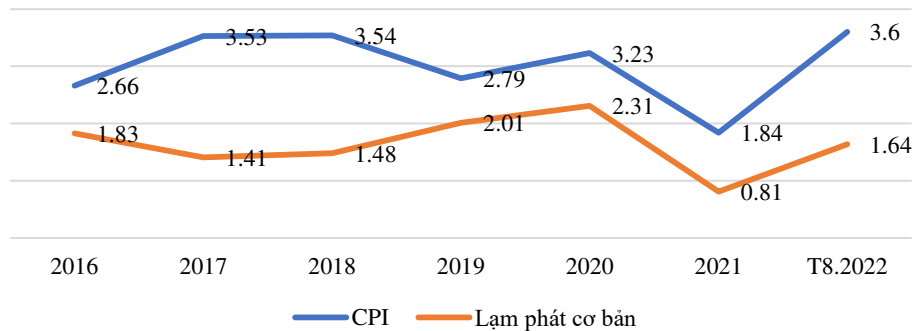
Thứ hai, lạm phát được kiểm soát

Trong hai năm diễn ra đại dịch Covid-19, mặc dù sản xuất bị đình trệ, tăng trưởng chậm lại nhưng nhu cầu chi tiêu lại tăng lên cả từ phía Nhà nước lẫn khu vực hộ gia đình. Tuy nhiên, nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt, chính sách tài

² Tổng cục thống kê Việt Nam <https://www.gso.gov.vn/>

khóa thận trọng nên lạm phát đã được kiểm soát ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2020 là 3,23% và năm 2021 là 1,84% (xem hình 2).

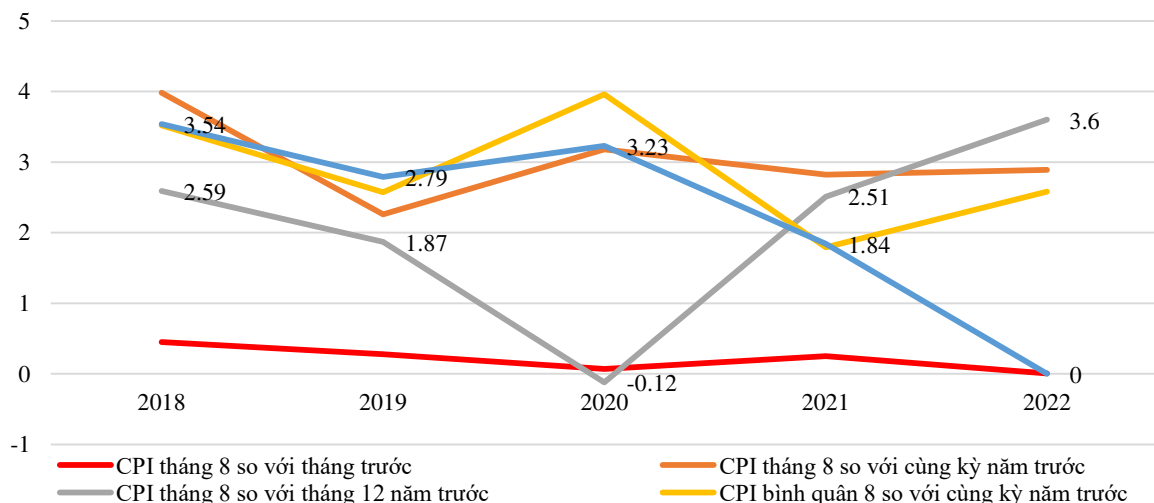
Hình 2: Lạm phát giai đoạn 2016-2022



Nguồn: Số liệu từ Vietstock

Trong 8 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 1,79% của bình quân 8 tháng năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của bình quân 8 tháng năm 2020 (3,96%). Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2022 tăng 1,64%³. Đặc biệt tốc độ tăng giá tiêu dùng so với với tháng trước đang có xu hướng giảm trong Quý II năm 2022 (xem Hình 3).

Hình 3: Tốc độ tăng/giảm CPI của tháng 8 và 8 tháng các năm giai đoạn 2018-2022 (%)



Nguồn: Số liệu từ Tổng cục thống kê

Thứ ba, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn có sự tăng trưởng.

Số liệu thống kê cho thấy, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 với nhiều đợt giãn cách xã hội, không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều

³ Tổng cục thống kê Việt Nam <https://www.gso.gov.vn/>

nước trên thế giới là đối tác thương mại với Việt Nam khiến chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy nhưng ngoại thương Việt Nam vẫn tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể, năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam đạt 545,4 tỷ USD, tăng 5,3% so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu đạt 282,6 tỷ USD, tăng 6,9% so với năm 2019; nhập khẩu đạt 262,8 tỷ USD, tăng 3,6% so với năm 2019. Năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 669 tỷ USD, tăng 22,7% so với năm 2020. Trong đó, xuất khẩu đạt 336,2 tỷ USD, tăng 18,9% so với năm 2020; nhập khẩu đạt 332,8 tỷ USD, tăng 26,7% so với năm 2020 (xem Bảng 1).

Bảng 1: Kim ngạch xuất-nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2020-2021

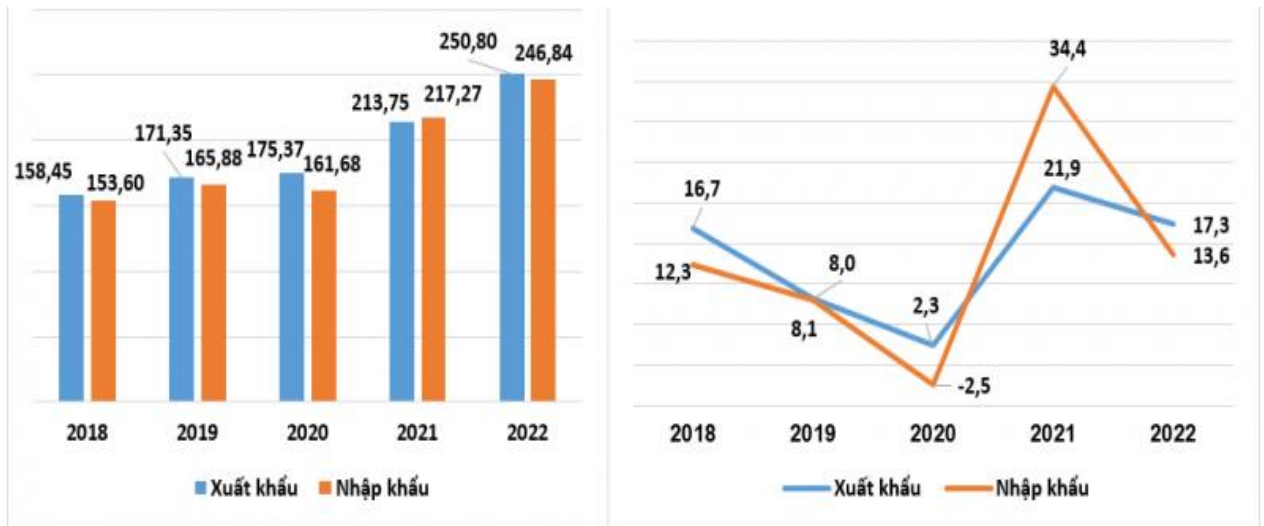
	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (tỷ USD)	Tăng trưởng (%)	Giá trị (tỷ USD)	Tăng trưởng (%)
Kim ngạch xuất khẩu	282,6	6,9	336,2	18,9
Kim ngạch nhập khẩu	262,8	3,6	332,8	26,7
Tổng số				

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục thống kê

Bước sang năm 2022, ngoại thương Việt Nam tiếp tục duy trì mức tăng cao với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 497,64 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 13,6%. Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng năm 2022 ước tính xuất siêu 3,96 tỷ USD. Riêng trong tháng Tám kim ngạch ngoại thương ước đạt 64,34 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng 7 và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4: Kim ngạch ngoại thương 8 tháng đầu năm, giai đoạn 2018-2022

Hình 5: Tốc độ tăng kim ngạch ngoại thương 8 tháng so với cùng kỳ năm trước, giai đoạn 2018-2022

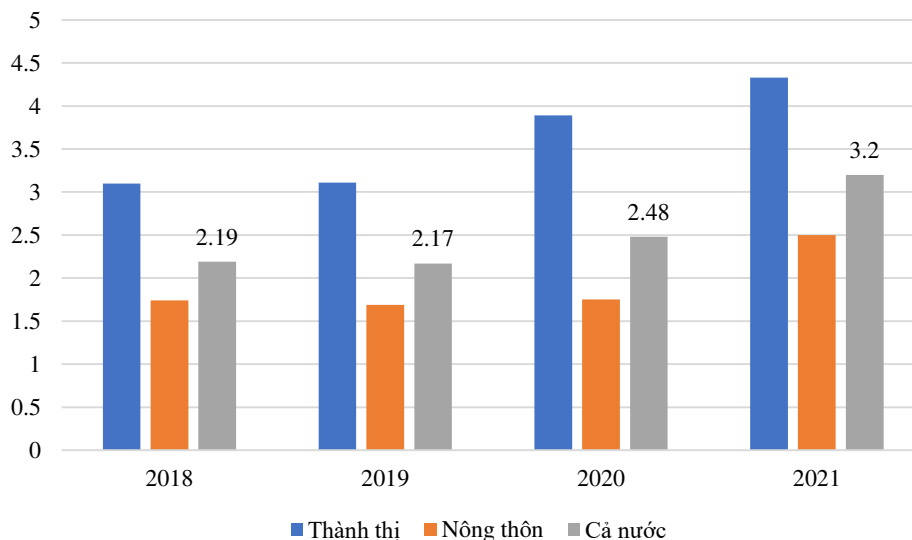


Nguồn: Tổng cục thống kê

Thứ tư, tỷ lệ thất nghiệp được duy trì ở mức thấp

Số liệu từ Tổng cục thống kê cho thấy (xem Hình 6), trong 2 năm 2020 và 2021, tỷ lệ thất nghiệp có tăng lên nhưng không đến mức lo ngại. Cụ thể, nếu năm 2019, trước đại dịch, tỷ lệ thất nghiệp của cả nước là 2,17% thì năm 2020 là 2,48%, tỷ lệ này tăng lên 3,2% vào năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị thường cao hơn nhưng cũng chỉ ở mức 3,89% trong năm 2020 và 4,33% năm 2021. Số liệu này thấp hơn nhiều so với một số nước phát triển chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 (Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ tháng 4 năm 2020 là 14,7%, cao nhất kể từ cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1930-1933⁴).

Hình 6: Tỷ lệ thất nghiệp giai đoạn 2018-2022

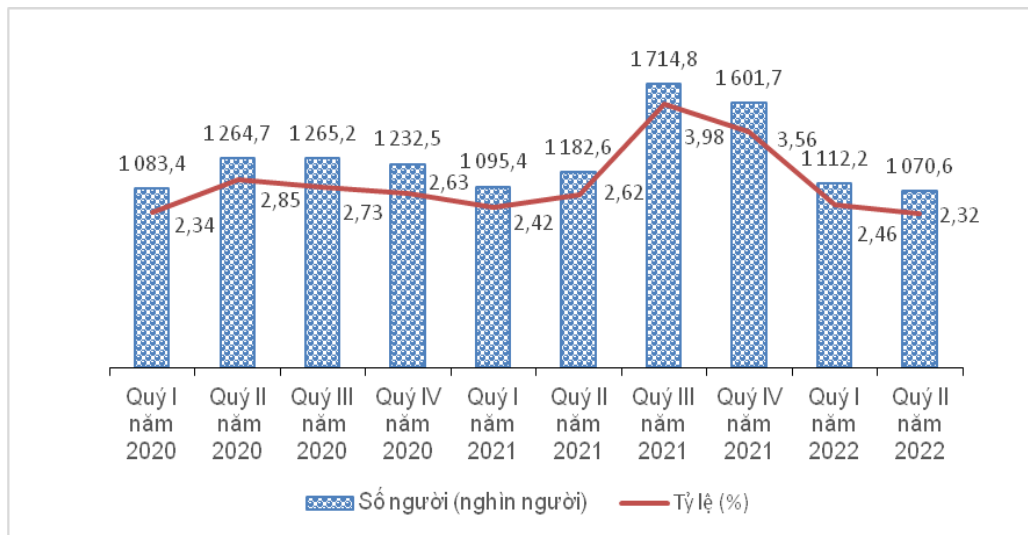


Nguồn: Kinh tế Mỹ năm 2020: Chặng đường còn nhiều gian nan (consosukien.vn)

⁴ Tiên Long (2020), Kinh tế Mỹ năm 2020: chặng đường còn nhiều gian nan, Tạp chí Con số và sự kiên, online Báo Kinh tế Mỹ năm 2020: Chặng đường còn nhiều gian nan (consosukien.vn)

Cùng với quá trình phục hồi sản xuất năm từ đầu năm 2022 đến nay, tình hình lao động việc làm đã có nhiều chuyển biến tích cực. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, trong Quý I, số người từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 50,0 triệu người, tăng 962,6 nghìn người so với Quý IV năm 2021 và tăng 132,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Con số này đã tăng lên 50,5 triệu người vào Quý II năm 2022, tăng 504,6 nghìn người so với quý I và tăng 701,8 nghìn người (tương ứng tăng 1,41%) so với cùng kỳ năm trước. Chính vì vậy, tình hình thất nghiệp trong năm 2022 đã khả quan hơn. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý I năm 2022 là 2,46%, quý II là 2,32%, giảm 0,14 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,30 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Về số tuyệt đối, số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý II năm 2022 là gần 1,1 triệu người, giảm 41,6 nghìn người so với quý I và giảm 112,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước.

Hình 7: Số người và tỷ lệ thất nghiệp theo quý, giai đoạn 2020-2022

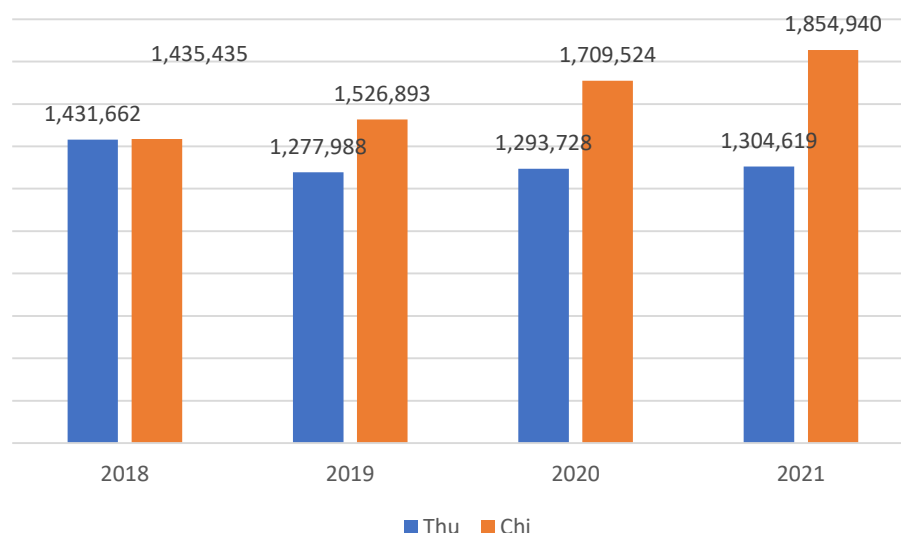


Nguồn: Tổng cục thống kê, Báo cáo tình hình lao động việc làm Quý I, Quý 2 năm 2022

Thứ năm, ngân sách vẫn được đảm bảo

Mặc dù Covid-19 khiến cho hoạt động sản xuất bị gián đoạn ở nhiều thời điểm, chuỗi sản xuất đứt gãy nhưng thu, chi ngân sách vẫn được đảm bảo.

Hình 8. Thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2018-2021 (tỷ đồng)



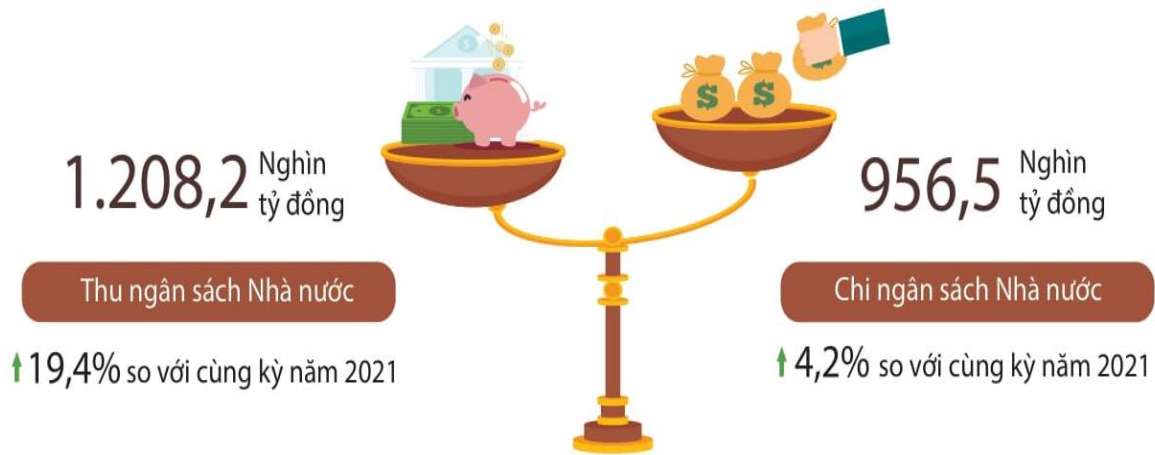
Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong 2 năm có dịch bệnh, thu ngân sách nhà nước vẫn tăng so với năm trước. Cụ thể, theo số liệu từ Tổng cục thống kê, thu ngân sách năm 2020 đạt 1.293.728 tỷ đồng, năm 2021 đạt 1.304.619 tỷ đồng và đều cao hơn mức dự toán. Chi ngân sách năm 2020 đạt 1.709.524, năm 2021 tăng lên 1.854.940 tỷ đồng. Điều đáng nói, mặc dù chi ngân sách phục vụ phòng, chống dịch và chi trợ cấp cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19 tăng lên, tỷ lệ bội chi ngân sách năm 2021 cũng tăng nhưng nhìn chung ngân sách vẫn đảm bảo nằm trong sự kiểm soát. Không xuất hiện tình trạng căng thẳng về ngân sách nhà nước.

Sang năm 2022, khi sản xuất được phục hồi, ngân sách nhà nước đã được cải thiện nhiều. Cụ thể, thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2022 đạt 1.208,2 nghìn tỷ đồng, bằng 85,6% dự toán năm và tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2022 ước đạt 956,5 nghìn tỷ đồng, bằng 53,6% dự toán năm và tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 9: Thu, chi ngân sách 8 tháng đầu năm 2022



Nguồn: Báo cáo tình hình tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022, Tổng cục thống kê

2. Một số khó khăn, rủi ro trong thời gian tới

Mặc dù, nền kinh tế đã có phục hồi nhanh chóng và tương đối vững chắc từ đầu năm 2022 đến nay, nền kinh tế nước ta đang phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro trong thời gian tới.

Thứ nhất, dịch bệnh tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 bằng chiến dịch tiêm vaccine thần tốc là yếu tố cơ bản để kinh tế Việt Nam phục hồi nhanh chóng. Tuy nhiên, diễn biến dịch trên thế giới còn khá phức tạp, Virus Corona luôn tục có biến chủng mới khiến chúng ta không thể chủ quan. Sau một thời gian tiêm chủng tích cực, đến nay hoạt động này có dấu hiệu chậm lại, nhất là tiêm mũi 3, mũi cho người trên 18 tuổi và tiêm cho trẻ từ 5- dưới 12 tuổi. Theo Bộ y tế, “có tình trạng tồn đọng nhiều vaccine tại Trung ương và các địa phương, dẫn tới nguy cơ hết hạn phải hủy bỏ nếu không đẩy mạnh tiếp nhận vaccine và tiêm chủng”.⁵ Cùng với nguy cơ đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại, một số dịch bệnh mới như bệnh Đậu mùa khỉ hoặc nguy cơ xuất hiện các dịch bệnh mới trong tương lai là những rủi ro có thể ảnh hưởng tiêu cực đến đà phục hồi tăng trưởng kinh tế-xã hội của Việt Nam trong ngắn hạn cũng như sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Thứ hai, xung đột chính trị, quân sự giữa Nga và Ukraina có khả năng kéo dài và không loại trừ nguy cơ lan ra một số nước lân cận, căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc xung quanh vấn đề Đài Loan, cuộc chiến tranh thương mại giữa hai cường quốc này cũng như nguy cơ xung đột có thể xảy ra ở một số nơi trên thế giới đang là thách thức lớn đối với nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng. Ngân hàng thế giới cho rằng “môi trường kinh tế toàn cầu đang trở nên

⁵ Nguy cơ hết hạn phải hủy bỏ nếu không đẩy mạnh tiếp nhận vaccine phòng COVID-19 và tiêm chủng - Hoạt động của lãnh đạo bộ - Công thông tin Bộ Y tế (moh.gov.vn)

thách thức hơn”⁶ Các cuộc xung đột nói trên khiến kinh tế các nước trên thế giới trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam phục hồi chậm chạp, chuỗi cung ứng bị đứt gãy sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến sản xuất và thương mại trong nước cũng như sự phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội của cả nước nói chung.

Thứ ba, nguy cơ lạm phát khá lớn, sức ép cả từ phía nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước. Do cuộc khủng hoảng quân sự giữa Nga và Ukraina, các nước phương Tây đã đồng loạt đưa ra hơn 11 nghìn lệnh trừng phạt nhằm vào nền kinh tế, chính trị Nga. Hậu quả của các lệnh trừng phạt đó không chỉ ảnh hưởng đến Nga mà đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế các nước phát triển nhất là các nước đã áp đặt lệnh trừng phạt đối với Nga. Lạm phát đã tăng ở hầu hết các quốc gia phát triển khiến lần lượt Mỹ, Canada, EU đã phải tăng lãi suất tiết kiệm nhằm chặn đà tăng của giá cả. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, nhất là giá xăng dầu chắc chắn có ảnh hưởng đến mặt bằng giá chung của Việt Nam khiến nguy cơ “nhập khẩu lạm phát” là khó tránh khỏi. Trong nước, nhu cầu tăng chi tiêu sau đại dịch của người dân, nhu cầu vốn đầu tư phục hồi sản xuất của các doanh nghiệp tạo sức ép rất lớn lên giá cả hàng hóa, dịch vụ. Ngân hàng nhà nước đứng trước sự lựa chọn khó khăn giữa tăng trưởng tín dụng để phục hồi kinh tế và kiềm chế lạm phát. Số liệu cho thấy, trong 8 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 3,6% so với tháng 12 năm trước (Hình 3), trong khi vẫn còn 4 tháng của năm 2022 cho thấy khả năng giữ mức lạm phát dưới 4% theo kế hoạch là khó có thể được thực hiện. Đáng chú ý, lạm phát do “chi phí đẩy” đã và sẽ có khả năng ảnh hưởng lớn đến chỉ số lạm phát trong những tháng tới và cả năm 2022 cũng như các năm tiếp theo. Từ đầu năm giá xăng, dầu tăng mạnh (tăng 61,2% trong tháng 6 năm 2022) làm giá vận tải trong tháng 6 tăng 21,4%. Tính trung bình 6 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá sản xuất ngành công nghiệp chế tạo, chế biến tăng bình quân 4,1%/tháng⁷, chủ yếu do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng là cơ sở cho nhận định trên.

Thứ tư, tốc độ giải ngân đầu tư công chậm. Đầu tư công là một trong những yếu tố cấu thành quan trọng trong GDP. Hơn nữa, đầu tư công là đầu tư cho phát triển do đó tiến độ giải ngân đầu tư công không chỉ ảnh hưởng đến GDP năm nay mà còn ảnh hưởng đến động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, vì nhiều lý do cả chủ quan và khách quan khác nhau, tiến độ giải ngân đầu tư công của Việt Nam đang rất chậm. Theo báo cáo

⁶ Ngân hàng thế giới (2022), báo cáo “Giáo dục để tăng trưởng”, trang XI

⁷ Ngân hàng thế giới (2022), báo cáo “Giáo dục để tăng trưởng”, trang 3

của Bộ tài chính, từ đầu năm đến hết tháng 7 năm 2022, cả nước mới giải ngân được 186,8 nghìn tỷ đồng, đạt 31,61% kế hoạch và bằng 34,47% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao⁸. Đây là một thách thức rất lớn cho những tháng còn lại của năm 2022 và ảnh hưởng tiêu cực đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo.

Thứ năm, sự phục hồi kinh tế không đồng đều giữa các ngành và các địa phương. Báo cáo kinh tế-xã hội Tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022 của Tổng cục thống kê cho thấy nhiều tín hiệu tích cực, nền kinh tế nước ta có sự phục hồi trên nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng cao như các năm trước đại dịch. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp cho biết, hoạt động sản xuất kinh doanh đã được khôi phục nhưng cần thêm thời gian mới có thể phục hồi hoàn toàn. Hơn nữa sự phục hồi này đang diễn ra không đồng đều giữa các địa phương và các ngành nghề. Điển hình là ngành du lịch, mặc dù đã có sự phục hồi mạnh mẽ, tăng nhiều lần so với năm 2021 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với trước đại dịch. Ví dụ trong 8 tháng năm 2022, khách quốc tế đến Việt Nam là 1.441 nghìn lượt người, gấp 13,7 lần so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn giảm 87,3% so với cùng kỳ năm 2019, năm chưa xảy ra dịch Covid-19⁹.

3. Một số kiến nghị chính sách

Có thể nói, những tình hình dịch bệnh và bối cảnh thế giới 3 năm qua đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam trong 30 năm qua. Những kết quả đạt được như phân tích ở trên là nhờ sự chỉ đạo của Đảng, điều hành quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của người dân, doanh nghiệp. Ngay từ cuối năm 2021, khi dịch bệnh bước đầu được kiểm soát, Quốc hội đã ban hành *Nghị quyết số 32/2021/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022*. Đầu năm 2022, trong kỳ họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề cấp bách về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ngay sau đó, ngày 30/1/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Đây là bài học quý

⁸ Khánh Linh (2022), Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng năm 2022 ước đạt 34,47% kế hoạch, [Ước thanh toán vốn đầu tư công 7 tháng đầu năm đạt 31,61% kế hoạch \(baochinhpvu.vn\)](#)

⁹ Tổng cục thống kê “Báo cáo kinh tế-xã hội Tháng 8 và 8 tháng năm 2022”

giá và là cơ sở để chúng tôi đề xuất một số quan điểm, giải pháp nhằm phục hồi kinh tế-xã hội sau đại dịch như sau:

3.1. Quan điểm

Thứ nhất, cần phải lấy mục tiêu lâu dài, phát triển bền vững làm căn cứ để định ra các chủ trương, chính sách. Vì thế, không vì tăng trưởng trước mắt mà hy sinh ổn định kinh tế vĩ mô. Ổn định kinh tế vĩ mô là để tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư làm cải thiện tăng trưởng trong dài hạn. Để ổn định kinh tế vĩ mô thì điều quan trọng nhất là duy trì lạm phát thấp. Bởi, khi giá cả ổn định thì chi phí sản xuất bao gồm chi phí tiền lương sẽ không thay đổi nhiều nên chủ doanh nghiệp có xu hướng duy trì ổn định số việc làm hơn, biến động việc làm sẽ giảm thiểu. Lạm phát thấp, giá trị đồng nội tệ ổn định thì tỷ giá ổn định hơn, tạo điều kiện duy trì cán cân thương mại cân bằng hơn. Lạm phát thấp cũng có nghĩa là chính sách tiền tệ thường là thắt chặt hơn nên thâm hụt ngân sách cũng ít bị áp lực gia tăng hơn.

Thứ hai, để tạo điều kiện cho kinh tế-xã hội phục hồi và phát triển bền vững, toàn bộ hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân phải tuân thủ chặt chẽ sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính phủ trong phòng chống dịch bệnh cũng như những giải pháp phục hồi kinh tế đã được Chính phủ đưa ra trong Nghị quyết số 11/NQ-CP. Không lơ là, chủ quan nhưng cũng không quá hoang mang lo sợ trước những diễn biến của dịch bệnh, đồng thời chủ động, sáng tạo, mạnh dạn đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội.

3.2. Giải pháp

Để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng, phát triển kinh tế-xã hội bền vững Nhà nước cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất: Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt hơn. Tính đến tháng 8, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng lên 3,6% so với tháng 12 năm 2021. Điều này có nghĩa là dư địa tăng giá của 4 tháng cuối năm không còn nhiều theo chỉ tiêu lạm phát 4% do Quốc hội đề ra cho năm 2022. Trên thế giới, nhiều nước phát triển đã tăng lãi suất cơ bản để kiềm chế lạm phát. Vì vậy, Ngân hàng nhà nước cần theo sát diễn biến của tình hình thế giới và giá cả trong nước. Ngân hàng nhà nước cần nâng lãi suất và thắt chặt cung tiền tệ để kiềm áp lực lạm phát bằng khi chỉ số giá tiêu dùng chạm ngưỡng 4% Quốc hội cho phép những cũng sẵn sàng lới lỏng khi điều kiện cho phép để thúc đẩy sản xuất phát triển. Đối với hệ thống ngân hàng thương mại, Ngân hàng nhà nước cần theo dõi chặt chẽ tài sản ngân

hàng và nợ xấu bị khủng hoảng COVID-19 gây ảnh hưởng. Ngân hàng nhà nước cần tăng cường giám sát an toàn và đảm bảo các ngân hàng phải tuân thủ đầy đủ các quy định về dự phòng và báo cáo nợ xấu nhằm nâng cao khả năng chống chịu và năng lực hấp thụ lỗ của các ngân hàng.

Thứ hai, trong bối cảnh hiện nay chính sách tài khóa mang tính hỗ trợ là cách để phòng ngừa rủi ro cho tăng trưởng kinh tế bởi quá trình phục hồi sản xuất trong nước chưa hoàn tất và nhu cầu trên toàn cầu được dự báo sẽ yếu đi. Mặc dù có thể không cần thiết phải đưa ra thêm gói hỗ trợ phục hồi kinh tế nhưng các cấp, các ngành cần phải cải thiện khâu thực thi chính sách. Nhất là Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cần phải được thực hiện triệt để.

Thứ ba, cải cách thể chế về đầu tư công để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, khắc phục tình trạng các chương trình đầu tư công liên tục không đạt kế hoạch là giải pháp cần thiết để làm cho chính sách tài khóa trở nên hiệu quả hơn. Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay, đầu tư công nên dành ưu tiên cho việc xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất và công nghệ số nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ nền kinh tế, nâng cao tốc độ tăng trưởng tiềm năng trong dài hạn của Việt Nam.

Thứ tư, Chính phủ, cụ thể là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xây dựng Chiến lược phát triển ngành du lịch Việt Nam. Trong 8 tháng đầu năm 2022, mặc dù lượng khách du lịch đến Việt Nam đã tăng nhiều lần so với năm 2021 (1.441 nghìn lượt người) nhưng vẫn còn thấp hơn nhiều so với trước đại dịch và mới chỉ đạt 28% so với mục tiêu Chính phủ đề ra là 5 triệu lượt khách. Tuy nhiên, để lượng khách quay lại Việt Nam đạt mức trước đại dịch cũng không phải là vấn đề khó khăn mà chỉ là vấn đề thời gian. Khi thế giới mở cửa trở lại thì lượng khách đến Việt Nam sẽ phục hồi. Vấn đề lớn hơn là cần có chiến lược phát triển du lịch dài hạn, coi đó là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Việt Nam có tiềm năng vô cùng lớn trong phát triển du lịch với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, nhiều công trình văn hóa được công nhận là di sản thiên nhiên, di sản văn hóa thế giới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa biết khai thác những tài sản vô giá này để phát triển du lịch, làm kinh tế. So với Singapore, Thái Lan và một số nước khác không có tiềm năng phát triển du lịch như chúng ta, lượng khách quốc tế đến Việt Nam còn rất hạn chế. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam không chỉ đơn thuần là quy hoạch điểm đến của khách du lịch như chúng ta đang làm, mà cần có bước đi, lộ trình, nguyên tắc, kế hoạch phát triển sản phẩm, phát triển nhân lực làm du lịch, quy hoạch các địa điểm thu hút

khách du lịch một cách bài bản, tăng cường quảng bá du lịch để thu hút khách từ khắp nơi trên thế giới đến Việt Nam.

Thứ năm, cuối cùng nhưng rất quan trọng là phát triển nguồn nhân lực, chuẩn bị tiền đề cho kinh tế phục hồi và tăng trưởng trong dài hạn. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhân lực luôn là yếu tố quyết định cho sự phát triển của đất nước. Hiện nay, sau đại dịch Covid-19, Việt Nam cần có giải pháp để phát triển nguồn nhân lực cả trong ngắn hạn lẫn dài hạn. Ngắn hạn, Nhà nước cần tiếp tục hỗ trợ lượng lao động lớn đã trở về quê trong đại dịch quay lại các nhà máy để phục hồi sản xuất. Trong dài hạn, Chính phủ cần có giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như chuẩn bị cho đất nước bước sang trình độ phát triển cao hơn, Việt Nam cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo Báo cáo về thị trường IT Việt Nam 2021 của TopDev, năm 2021 Việt Nam cần đến 450.000¹⁰ nhân lực trong ngành công nghệ thông tin, trong khi đây lại là ngành quan trọng nhất cho quá trình chuyển đổi số quốc gia. Vì vậy, Bộ giáo dục, Bộ Lao động-thương binh-xã cần có quy hoạch phát triển các trường đại học, các trường dạy nghề, đưa công nghệ cao và các trường dạy nghề nhằm nhanh chóng tạo ra một lực lượng lao động có trình độ cao, có kỹ năng mới, nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số nền kinh tế, tạo động lực cho phát triển kinh tế-xã hội bền vững trong tương lai./.

¹⁰ Thanh Hòa (2022) “Khát nhân lực ngành công nghệ thông tin”, Báo dân sinh (điện tử) [“Khát” nhân lực ngành Công nghệ thông tin \(baodansinh.vn\)](http://baodansinh.vn)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2022) “Nguy cơ hết hạn phải hủy bỏ nếu không đẩy mạnh tiếp nhận vaccine phòng COVID-19 và tiêm chủng - Hoạt động của lãnh đạo bộ - Cổng thông tin Bộ Y tế (moh.gov.vn)
2. Thanh Hòa (2022) “Khát nhân lực ngành công nghệ thông tin”, Báo dân sinh (điện tử) “Khát” nhân lực ngành Công nghệ thông tin (baodansinh.vn)
3. Tiến Long (2020), Kinh tế Mỹ năm 2020: chặng đường còn nhiều gian nan, Tạp chí Con số và sự kiên, online, (consosukien.vn)
4. Khánh Linh (2022), Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng năm 2022 ước đạt 34,47% kế hoạch, Ước thanh toán vốn đầu tư công 7 tháng đầu năm đạt 31,61% kế hoạch (baochinhphu.vn)
5. Ngân hàng thế giới (2022), báo cáo “Giáo dục để tăng trưởng”, trang XI
6. Tổng cục thống kê Việt Nam <https://www.gso.gov.vn/>
7. Tổng cục thống kê, “Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022”